

Phân biệt cụm động từ và những lưu ý khi tổ chức dạy và học cụm động từ tiếng Anh

Chu Thị Huyền Mi*

*Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Received: 13/01/2024; Accepted: 22/01/2024; Published: 5/2/2024

Abstract: For the past decades, linguists and educators worldwide have worked on sophisticated approaches to maximize the efficiency of English language teaching and learning in general and methods to teach vocabulary to English learners successfully in particular. It is undeniable that phrasal verbs are so expressive that they are very widely used in native speech, especially in spoken English. Working as a lecturer of English, I find that phrasal verbs make up a huge amount of verbs in business texts and course books that I am using and want to find out a reasonable explanation for the use of phrasal verbs which cause troubles in comprehending for students and teachers as well. Understanding the concept of phrasal verbs, the researcher could also put forward important suggestions to enhance the effectiveness in teaching phrasal verbs in particular and vocabulary in general to English students.

Keywords: Phrasal verbs, English language teaching

1. Đặt vấn đề

Cụm động từ được thừa nhận rộng rãi là một lĩnh vực ngôn ngữ nổi tiếng khó đối với cả người dạy và người học tiếng Anh. Xu hướng trong quá khứ, thậm chí cho đến nay vẫn coi cụm động từ là những mục chỉ có thể học thuộc lòng. Lý do cho điều này là các tiểu từ thường thay đổi ý nghĩa của động từ theo cách không thể kết nối nó với định nghĩa từ điển của các từ riêng lẻ nữa. Hơn nữa, cùng một sự kết hợp giữa động từ và tiểu từ dường như có nghĩa là những thứ khác nhau trong các ngữ cảnh khác nhau, điều này hỗ trợ cho trực giác rằng ý nghĩa cuối cùng là hoàn toàn tùy ý. Bên cạnh đó, miễn là các biểu thức đề cập đến các vị trí và chuyển động không gian, ý nghĩa khá rõ ràng, nhưng khi chúng đề cập đến các khái niệm trừu tượng hơn như cảm xúc hoặc quan hệ, ý nghĩa không quá rõ ràng (Rudzka-Ostyn, 2003).

Trong nhiều trường hợp, một giáo viên tiếng Anh cố gắng giải thích ý nghĩa của các cụm động từ không thể đưa ra lý do tại sao 'turn up' được dịch thành 'happen' và điều tương tự cũng xảy ra với hàng ngàn cụm từ khác. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng các cụm động từ rất biểu cảm nên chúng được sử dụng rất rộng rãi trong lời nói của người bản ngữ, đặc biệt là trong văn nói tiếng Anh. Hơn nữa, các cụm động từ mới liên tục được tạo ra trong nhiều lĩnh vực như tiếng Anh Tin học, tiếng Anh Y tế, v.v. Là giảng viên dạy tiếng Anh tôi nhận thấy rằng các cụm động từ khiến lên một lượng lớn động từ trong các văn bản kinh doanh và sách giáo khoa mà tôi đang sử dụng và muốn tìm ra một lời giải thích hợp lý cho việc sử dụng

các cụm động từ gây khó hiểu cho học sinh cũng như giáo viên. Rõ ràng, điều làm cho các cụm động từ trở nên khó đoán là ý nghĩa của các tiểu từ, vì bản thân chúng dường như khá độc đoán, trong khi ý nghĩa của các động từ thường ít gây tranh cãi hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các định nghĩa về cụm động từ

Tom McArthur trong The Oxford Companion to the English Language (1992: 772) lưu ý rằng cụm động từ được gọi bằng nhiều tên khác như cụm động từ, động từ không liên tục, động từ ghép, tổ hợp động từ-trạng từ, cấu trúc động từ-tiểu từ (VPC), AmE động từ hai phần và động từ ba phần. David Crystal trong The Cambridge Encyclopedia of the English Language gọi hiện tượng ngôn ngữ này là "động từ nhiều từ" được mô tả đúng nhất là một từ vựng, một đơn vị nghĩa có thể lớn hơn một từ đơn lẻ (1995:118). Cowie và Mackin (1993) cũng chia sẻ ý tưởng tương tự rằng một cụm động từ thực chất là một động từ và một hoặc hai tiểu từ bổ sung. Như có thể thấy từ các ví dụ trên, cụm động từ bao gồm một động từ, thường là một động từ đơn âm tiết chỉ hành động hoặc chuyển động như go, put, take, và một hoặc nhiều tiểu từ. Tiểu từ có thể là trạng từ, giới từ hoặc từ có thể đóng vai trò là trạng từ hoặc giới từ.

Trong tiếng Anh, động từ thường được đặt cùng với trạng từ như trong put the book down, run back, warm the coffee up. Động từ cũng thường được kết hợp với giới từ, chẳng hạn như come into the Hall, drop the glass on the floor. Tất cả những kết hợp này đều dễ hiểu vì chúng ta có thể tìm ra nghĩa từ ý nghĩa

của từng động từ và trạng từ hoặc giới từ. Tuy nhiên, một số kết hợp khó hiểu hơn nhiều như break out được sử dụng trong câu sau:

Cuộc khủng hoảng bùng phát ở một số nước châu Âu.

Trong ví dụ này, động từ 'break' không có nghĩa như nó có trong cụm từ như bê cái thước và out không có nghĩa là 'ở ngoài trời'. Sự kết hợp phải được hiểu là một đơn vị, có nghĩa là 'bắt đầu đột ngột hoặc dữ dội'. Khi một động từ + tiểu từ (trạng từ/giới từ) là một đơn vị nghĩa như thế này, nó là một cụm động từ. Đôi khi, một động từ, một trạng từ và một giới từ được kết hợp để tạo thành một đơn vị nghĩa như đưa lên với, đối mặt với. Chúng cũng là những cụm động từ.

2.2. Một số loại cụm động từ chính

Theo Acklam (1992), có bốn loại cụm động từ cơ bản. Những dạng này xuất hiện rất thường xuyên trong các bài đọc về Ngân hàng – Tài chính và Kế toán. Đây là như sau:

Loại 1: động từ (v) + trạng từ (adv) không có tân ngữ (obj).

Động từ và trạng từ không thể tách rời trong cụm động từ thuộc thể loại này. Ví dụ: Công việc kinh doanh của chúng tôi đang diễn ra tốt đẹp. Chúng tôi đang nghĩ đến việc mở rộng sang lĩnh vực thời trang cho trẻ em. Branch out có nghĩa là mở rộng/làm điều gì đó mới. Không có dạng bị động với cụm động từ loại 1.

Loại 2: v + adv + obj/ v + obj + adv

Động từ và trạng từ loại này có thể được tách ra. Nếu tân ngữ là danh từ, trạng từ có thể đứng trước hoặc sau danh từ. Ví dụ, cụm động từ bring down có nghĩa là 'giảm' trong câu Chúng ta phải hạ giá vé xem hòa nhạc nếu chúng ta muốn cạnh tranh.

Nếu tân ngữ là một đại từ, thì tân ngữ luôn ở giữa động từ và trạng từ: Chúng ta phải hạ nó xuống nếu chúng ta muốn cạnh tranh.

Loại 3: v + giới từ (prep) + obj

Giới từ không thể tách rời khỏi động từ, ví dụ, đi vào một tài sản (thừa kế).

Loại 4: v + adv + prep + obj

Cụm động từ trong loại này có hai tiểu từ. Chúng không thể tách rời khỏi động từ. Face up to something có nghĩa là 'đối đầu/chấp nhận và đối phó với điều gì đó khó chịu'.

Ví dụ: Bạn phải đối mặt với sự thật rằng bạn có thể sẽ mất việc.

Bài báo được thực hiện trên cơ sở các sách tham khảo trong lĩnh vực ngôn ngữ học tri nhận. Những tài liệu này đã được nghiên cứu kỹ lưỡng để thiết lập một nền tảng lý thuyết vững chắc và tìm ra khuôn khổ

phù hợp để phân tích dữ liệu. Sau đó, dữ liệu được thu thập và phân tích cẩn thận. Chúng là những cụm động từ trong ngữ cảnh kinh doanh được lấy từ sách giáo trình dành cho sinh viên kinh doanh và các bài học trực tuyến về kinh doanh. Các câu chứa cụm động từ up and out được chiết xuất thủ công và phân loại theo nhóm nghĩa của cụm động từ. Sau đó, chúng được phân tích dưới ánh sáng của quan điểm ngôn ngữ học tri nhận với việc sử dụng các lược đồ hình ảnh và các mở rộng ẩn dụ. Mục đích của cuộc kiểm tra là để chứng minh rằng có một sự hiểu biết hợp lý về các giác quan được truyền đạt bởi các cụm động từ với lên và ra.

Việc phân tích được tiến hành theo cả phương pháp suy diễn và quy nạp với giả định rằng ý nghĩa của các cụm động từ tiếng Anh là sự mở rộng ẩn dụ trong đó tiểu từ out giả định trước sự tồn tại của một vật chứa hoặc theo nghĩa bóng hoặc nghĩa đen và tiểu từ up biểu thị chuyển động dọc theo một con đường theo cùng một cách. Thông qua việc phân tích dữ liệu, bài viết đã cố gắng tìm ra nghĩa chính của các cụm động từ được cấu tạo từ tiểu từ ra và lên. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, tác giả tiếp tục thảo luận, cố gắng rút ra một số kết luận trong việc tìm hiểu cụm động từ trong ngữ cảnh nghiên cứu cũng như trong ngữ cảnh chung.

Nghiên cứu này cho đến nay đã được thực hiện để giải quyết hai câu hỏi nghiên cứu, một là truyền đạt nghĩa logic của các cụm động từ và hai là điều tra sự chuyển nghĩa của các thành phần của chúng bằng cách áp dụng những hiểu biết sâu sắc của Ngôn ngữ học tri nhận, cụ thể là các lược đồ hình ảnh và sự mở rộng nghĩa ẩn dụ. đã được sử dụng làm phương tiện để giải thích các ý nghĩa khác nhau được chuyển tải bằng up và out khi kết hợp với các động từ khác nhau. Do đó, các cụm động từ với up và out đã được phát hiện là có ý nghĩa được thúc đẩy bởi ý nghĩa của trợ từ đi cùng với chúng và do đó có tính logic trong ý nghĩa của chúng.

Thứ nhất, phân tích ngữ nghĩa của các cụm động từ có up và out cho thấy, căn cứ vào nghĩa của các tiểu từ, tất cả các nghĩa do các cụm động từ đó chuyển tải dường như có mối liên hệ với nhau và có thể xếp vào các nhóm khác nhau để có thể lĩnh hội một cách logic. Đặc biệt, tiểu từ mã hóa các đường dẫn trong các miền trừu tượng khác nhau khi kết hợp với các động từ khác nhau. Từ lược đồ đường thẳng đứng được mã hóa bởi nghĩa đen của tiểu từ đi lên, các nghĩa trừu tượng khác của cụm động từ đi lên được hình thành, trong đó các quá trình như trực quan hóa và khái niệm hóa hoặc tiến triển khi tăng chất lượng và số lượng hoặc tiếp cận và hoàn thành mục tiêu được coi là các đường dẫn

với điểm đầu và điểm cuối. Tiêu từ out được cho là giả định trước sự tồn tại của một vật chứa nghĩa đen hoặc ẩn dụ tiết lộ ý nghĩa của cụm động từ mà không có out trong các lĩnh vực trừu tượng khác. Trong các tình huống kinh doanh, nhiều lĩnh vực trừu tượng như khả năng tiếp cận, không thể tiếp cận, khả năng hiển thị, ranh giới và trạng thái được khái niệm hóa dưới dạng các vùng chứa.

Ngoài ra, việc điều tra các khả năng mở rộng ẩn dụ giữa các cụm động từ với up và out trong ngữ cảnh của tiếng Anh thương mại đã chứng minh rằng hầu hết các cụm động từ được sử dụng một cách ẩn dụ liên quan đến cả động từ chính và tiêu từ. Do đó, cụm động từ không thể được giải thích bằng cách đơn thuần bổ sung ý nghĩa của các thành phần của chúng theo nghĩa đen mà chúng phải được hiểu theo nghĩa chuyển của cả động từ và tiêu từ.

Như đã biết, cụm động từ không được đánh giá cao trong việc học ngoại ngữ vì chúng được cho là một phần khó của từ vựng. Những phát hiện này cho tôi những lý do mạnh mẽ để lập luận rằng các cụm động từ khó hiểu chỉ vì những người học tiếng Anh nước ngoài thường không nhận thấy rằng ý nghĩa của chúng đi từ cụ thể đến trừu tượng dựa trên ý nghĩa của tiêu từ. Do đó, các nghĩa có vẻ trừu tượng của cụm động từ không phát triển một cách ngẫu nhiên mà liên quan một cách logic với nghĩa của tiêu từ.

2.3. Những lưu ý cho việc dạy và học cụm động từ tiếng Anh

Đối với vấn đề học từ vựng tiếng Anh nói chung và học cụm động từ tiếng Anh nói riêng, sẽ là một thiếu sót nếu ai đó bỏ qua phần mô tả ngữ nghĩa của một từ vựng. Theo truyền thống, ngữ nghĩa của các cụm động từ tiếng Anh phần lớn được coi là tùy ý. Một danh sách dài các cách sử dụng có thể trong các ngữ cảnh khác nhau thường được cung cấp bởi sách giáo khoa và từ điển mà không có bất kỳ mối liên hệ rõ ràng nào với nhau. Điều này đặt ra một vấn đề đặc biệt đối với sinh viên học tiếng Anh như một ngoại ngữ. Chưa có được các kỹ năng nhận thức ngữ nghĩa, tôi còn xem các cụm động từ tiếng Anh là những cách diễn đạt thành ngữ phải học từng từ một mà không có lời giải thích hợp lý về công dụng của chúng và tôi gặp rất nhiều khó khăn khi dạy cụm động từ cho học sinh của mình.

Cách tiếp cận nhận thức đối với các cụm động từ có tiêu từ đi và lên trong ngữ cảnh Tiếng Anh thương mại ở một mức độ nào đó đã đưa ra lời giải thích cho việc sử dụng các cụm động từ trong ngữ cảnh kinh doanh. Tôi hy vọng rằng nó sẽ giúp người học các lĩnh vực tiếng Anh tổng quát khác không cảm thấy choáng ngợp hoặc bối rối với các cụm động từ mà họ gặp phải

trong quá trình học và khuyến khích họ nghiên cứu và sử dụng các cụm động từ một cách hợp lý liên quan đến các phần mở rộng ẩn dụ của cả động từ và tiêu từ.

Những điểm sau đây được gợi ý để dạy và học cụm động từ tiếng Anh tốt hơn. Trong phần học, người học tiếng Anh đầu tiên luôn học các cụm động từ trong ngữ cảnh. Việc ghi nhớ danh sách các cụm động từ và định nghĩa của chúng ngoài ngữ cảnh là vô ích - hãy luôn chú ý cách chúng được sử dụng trong các ngữ cảnh khác nhau. Bên cạnh đó, người học phải nắm được nghĩa chính của các tiêu từ quan trọng vì chúng góp phần tạo nên nghĩa của cụm động từ. Thông thường nghĩa của cụm động từ là nghĩa của động từ chính cộng với nghĩa của tiêu từ. Tuy nhiên, việc phân tích các cụm động từ tiếng Anh với up và out đã chứng minh rằng các cụm động từ không thể được giải thích bằng cách đơn thuần bổ sung nghĩa đen của các thành phần của chúng mà chúng phải được hiểu theo các phần mở rộng ẩn dụ của cả động từ và tiêu từ. Đối với giáo viên dạy tiếng Anh, bên cạnh việc giải thích ngữ pháp của cụm động từ tiếng Anh, việc sử dụng phương pháp nhận thức trong việc giải thích nghĩa của cụm động từ cho học sinh là điều cần lưu ý. Họ nên giải thích tại sao một cụm động từ lại có nghĩa đó từ góc độ nhận thức. Cần cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản nhất trong tiếp cận nhận thức như đề cập trong nghiên cứu này như lược đồ hình ảnh, mở rộng ẩn dụ, v.v. tự tin trong việc học và sử dụng chúng.

3. Kết luận

Trong nhiều thập kỷ qua, các nhà ngôn ngữ học và nhà giáo dục trên toàn thế giới đã nghiên cứu các phương pháp tiếp cận phức tạp nhằm tối đa hóa hiệu quả dạy và học tiếng Anh nói chung và các phương pháp dạy từ vựng cho người học tiếng Anh nói riêng thành công. Không thể phủ nhận rằng các cụm động từ có tính biểu cảm cao đến mức chúng được sử dụng rất rộng rãi trong tiếng mẹ đẻ, đặc biệt là trong tiếng Anh nói.

Tài liệu tham khảo

1. Cotton, D., Falvey, D. & Kent, S. (2002), *Market Leader (Course Book) Pre-Intermediate*. Longman Pearson Education.
2. Mackenzie, I. (1997), *Management and Marketing*. London: Cengage Learning
- McIntosh, C. (2006), *Oxford Phrasal Verbs*. New York. Oxford University Press
3. Trappe, T. & Tullis, G. (2005), *Intelligent Business (Course Book) Intermediate*. Longman Pearson Education.
4. Trappe, T. & Tullis, G. (2006), *Intelligent Business (Course Book) Upper Intermediate*. Longman Pearson Education.